TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 22 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trịnh Văn H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Nguyễn Anh T1, sinh ngày 18/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trịnh Văn Hải cấp dưỡng nuôi Trịnh Nguyễn Anh T1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), kể từ tháng 4 năm 2022.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000424 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Số tiền còn lại 150.000 đồng trả lại cho chị T. Anh Trịnh Văn H phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng